TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST
Ngày: 24-5-2021
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương.

2. Bà Mai Thị Bỉ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2021/TLST-DS, ngày 11 tháng 01 năm 2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-DS, ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lâm Thị Kim N, sinh năm 19xx. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị L, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số xx, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn bà Lâm Thị Kim N như sau:

Bà có cho bà Phan Thị L vay số tiền 30.000.000đ, cụ thể:

Ngày 18/9/2019 vay số tiền 10.000.000đ.

Ngày 21/10/2019 vay số tiền 15.000.000đ.

Ngày 07/11/2019 vay số tiền 5.000.000đ.

Bà L vay tiền để sử dụng cho kinh tế gia đình. Khi vay hai bên không có thỏa thuận thời gian hoàn trả, lãi suất 3%/tháng (thỏa thuận miệng) và có ký giấy nợ.

Bà nhiều lần yêu cầu bà L trả nợ nhưng bà Loan không trả. Nay bà yêu cầu bà L trả số tiền vay còn nợ 30.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

2. Bị đơn bà Phan Thị L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Do bà L vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Đương sự trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lâm Thị Kim N có đơn khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị L phải trả số tiền vay còn nợ và bà L hiện đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Phan Thị L đã được Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà L theo quy định Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền vay còn nợ là 30.000.000đ. Nguyên đơn có cung cấp giấy mượn tiền ghi ngày 18/9/2019 có nội dung: *"...Tôi Phan Thị L... có mượn của chị N số tiền 10.000.000đ hứa sẽ trả lãi hàng tháng... nếu lấy lại vốn thì phải báo trước tôi một tháng. + 15.000.000đ ngày 21/10/2019; + 5.000.000đ ngày 07/11/2019"* có chữ ký của bà Phan Thị L. Tòa án đã tiến hành niêm yết cho bà L thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Trong các văn bản này Tòa án đã nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã nộp nhưng bà L không có ý kiến phản đối gì. Do đó,

Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *"Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do đó, có căn cứ xác định hiện bà L còn nợ số tiền vay của bà N. Căn cứ Điều 6 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Xét, bà L không đến Tòa án và cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho mình xem như bà L từ chối việc cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên xác định bà L có nợ của bà N số tiền 30.000.000đ. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Phan Thị L phải trả số tiền vay còn là 30.000.000đ cho bà Lâm Thị Kim N.

[4] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, Điều 466 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Kim N tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản với bà Phan Thị L.

Buộc Phan Thị L phải trả cho bà Lâm Thị Kim N số tiền vốn vay còn nợ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị L phải chịu số tiền 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho bà Lâm Thị Kim N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0004420 ngày 11/01/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Tân Trụ;
-THA DS huyện Tân Trụ;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thoa